

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.

- Ông Lương Mạnh Tường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1995 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Bản M, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Bùi Văn B và bà Đinh Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 38/QĐ-TA ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, Bùi Văn Đ bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 08/5/2023, Bùi Văn Đ chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn Gi, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản M, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1964; Anh Nguyễn Hữu T sinh năm 1981; Anh Đinh Dương L sinh năm 1992. (có mặt bà M, anh T và anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ là người sử dụng ma túy từ năm 2021, loại ma túy sử dụng là Heroine. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 35N1- 599.60 từ nhà ở Bản M, xã K đến thị trấn Nho Quan, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi Đ đi đến khu vực công chợ gần bến xe khách Nho Quan, huyện N, Đ nhìn thấy một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện nên đi đến gần và hỏi: “*Anh có ma túy bán không, bán cho em hai trăm*”, người nam giới trả lời “*Có, đưa tiền đây*”. Bùi Văn Đ đưa cho người nam giới số tiền 200.000đồng, người nam giới cầm tiền và đưa lại cho Đ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng xanh. Đ cầm lấy gói nhỏ rồi mở ra kiểm tra thấy bên trong là chất bột dạng cục màu trắng xác định đúng là ma túy loại Heroine nên Đ gói lại và bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi bỏ trong túi quần đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Người nam giới bán ma túy cho Đ cũng đi luôn. Khi đi đến khu vực đường đê thuộc địa phận xã Văn Phương, huyện N thì Đ dừng xe và lấy gói ma túy vừa mua được dùng tay chia thành 02 gói nhỏ. Trong đó 01 gói nhỏ Đ gói bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng xanh ban đầu bên trong cả 02 gói đều là chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi chia thành 02 gói, Đ cầm 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng bên tay trái, gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng xanh Đ để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và để trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc để đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ đang đi trên đường du lịch Cúc Phương thuộc địa phận thôn Nga 2, xã Cúc Phương, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp cùng Công an xã Cúc Phương đang làm nhiệm vụ đi đến yêu cầu Đ đứng lại để kiểm tra. Bùi Văn Đ biết không thể che giấu được việc đang cất giấu trái phép chất ma túy nên tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng đang cầm trên tay trái và lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng xanh cho tổ công tác. Tổ công tiến hành kiểm

tra thì thấy đó là 02 gói nhỏ, bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Văn Đ khai nhận đó là 02 gói ma túy, loại Heroine, Đ cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ 02 gói nhỏ của Bùi Văn Đ và niêm phong vào 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật. Tổ công tác đã yêu cầu Đ, mời người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cúc Phương, huyện N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Bùi Văn Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-59960 nhãn hiệu HONDA, màu đen, số máy JA39E-3167475, số khung RLHJA3925PY732272 xe đã qua sử dụng. Kiểm tra phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 59960 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ thu giữ của Bùi Văn Đ trong đó gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,13 gam kí hiệu M1; gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng xanh có khối lượng 0,17 gam kí hiệu M2 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 73/KL- KTHS -MT ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1295 gam; ký hiệu M2 có khối lượng là 0,1685 gam. Tổng khối lượng hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,2980 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0760 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,1111 gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSNQ-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhõn dõn huyện N vẫn giữ nguyên cõo trạng truy tố bị cõo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo tù 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/12/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy mẫu kí hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0760 gam; kí hiệu M2 còn lại có khối lượng là 0,1111 gam, loại Heroine (Heroin) và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo cất giấu trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2980 gam, nhằm mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt bằng Quyết định hành chính mặc dù đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa vì vậy bị coi là có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích kiếm lời vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn Đ nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-59960 nhãn hiệu HONDA, màu đen, số máy JA39E-3167475, số khung RLHJA3925PY732272 xe đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn Đ đăng kí xe mang tên Bùi Văn Gi, địa chỉ: Bản M, Kỳ Phú, Nho Quan, Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Gi (là em trai Bùi Văn Đ). Ngày 21/12/2023, Bùi Văn Đ đã mượn xe để đi lại, anh Giang không biết Đ mượn xe mô tô trên để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà Đinh Thị M sinh năm 1964 trú tại Bản M, xã K, huyện N (Mẹ đẻ anh Giang) theo giấy ủy quyền ngày 16/01/2024 của anh Bùi Văn Gi là phù hợp. Tại phiên tòa anh Giang xác nhận đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

- Đối với số ma túy loại Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định xét đây là vật Nhà nước cấm sử dụng cần tịch thu tiêu hủy cùng các vỏ bao gói niêm phong cùng.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyền bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại: Mẫu kí hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0760gam; kí hiệu M2 còn lại có khối lượng là 0,1111 gam, loại Heroine (Heroin) và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Quỳnh